

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2025/HNGĐ-ST

Ngày 17 tháng 4 năm 2025

“V/v xin ly hôn”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thắm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoàng Kha.

Ông Nguyễn Minh Mẫn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Mai – Là thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

Ngày 17 tháng 4 năm 2025, Tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.
Xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 112/2025/TLST - HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2024 về việc yêu cầu xin ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Vân Tr; Sinh năm 1966 (xin vắng mặt).

NKTT: Lô 10, dãy , khu quy hoạch dân cư Lý Thường K, Lộc Ph, Bảo L, Lâm Đ.

Địa chỉ cư trú: Số , Đình Tiên H, phường , thành phố Bảo L, tỉnh Lâm Đ.

Bị đơn: Anh Nguyễn Cảnh H, Sinh năm: 1962 (xin vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Số nhà , đường Lý Thường K, khóm , phường , thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

(Hiện công tác tại Phòng khám Đa khoa Hồng Đ).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Chị Lê Thị Vân Tr trình bày tại đơn khởi kiện, tại bản tự khai và đơn xin xét xử vắng mặt như sau:*

- Chị Lê Thị Vân Tr và anh Nguyễn Cảnh H sống chung với nhau vào năm 1992, sau đó có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân phường Vĩnh L, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H. Quá trình chung sống vợ, chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn vợ, chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, thường xuyên cự cãi, dẫn đến hôn nhân không hạnh phúc. Mặc dù, gia đình hai bên có hàn gắn nhưng không thành. Hiện tại anh, chị không sống chung với nhau. Nay xét thấy tình cảm không còn nên chị T xin ly hôn với anh Nguyễn Cảnh H.

- Về con chung: Có 01 người con chung tên Nguyễn Quốc Hùng D, sinh năm 1993, do cháu đã trưởng thành không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết;
- Về nợ chung: Không có;

** Anh Nguyễn Cảnh H trình bày tại bản tự khai và đơn xin xét xử vắng mặt như sau:*

- Về thời gian kết hôn, nơi đăng ký kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn vợ, chồng đúng như chị Tr trình bày. Nay chị T xin ly hôn thì anh H đồng ý.

- Về con chung: Có 01 người con chung tên Nguyễn Quốc Hùng D, sinh năm 1993, do cháu đã trưởng thành không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết;
- Về nợ chung: Không có;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn xin xét xử vắng mặt. Tòa án căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định của pháp luật.

[2] Quan hệ tranh chấp: Về nội dung đương sự tranh chấp được xác định là ly hôn.

[3] Về hôn nhân: Chị Lê Thị Vân Tr và anh Nguyễn Cảnh H có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên mối quan hệ hôn nhân của anh, chị được pháp luật công nhận và bảo vệ. Lời trình bày của chị Lê Thị Vân Tr và anh Nguyễn Cảnh H tại bản tự khai và đơn xin xét xử vắng mặt do vợ, chồng sống không hợp nhau có nhiều mâu thuẫn, hiện tại anh, chị không còn yêu thương nhau, cả hai không ai quan tâm đến ai, cuộc sống riêng mỗi người tự định đoạt, chị Tr xác định cũng không còn tình cảm với anh H, xét thấy tình cảm vợ chồng của anh, chị đã không còn, thì không ai có ý thức để xây dựng một gia đình chung cho nhau, nguyên nhân mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Đồng thời, anh Nguyễn Cảnh H thống nhất về việc yêu cầu xin ly hôn đối với chị Tr. Do đó, có cơ sở chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị Vân Tr về việc xin ly hôn với anh Nguyễn Cảnh H.

[4] Về con chung: Anh, chị xác định có 01 người con chung tên Nguyễn Quốc Hùng D, sinh năm 1993, do cháu đã trưởng thành không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng.

[5] Về tài sản chung: Anh, chị xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về nợ, nợ riêng: Anh, chị khai không nợ ai và không ai nợ lại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Điều 28, 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Áp dụng Điều 27 Nghị quyết 326/20016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị Vân Tr về việc xin ly hôn với anh Nguyễn Cảnh H.

- Về con chung: Có 01 người con chung tên Nguyễn Quốc Hùng D, sinh năm 1993, do cháu đã trưởng thành không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

2. Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình: Chị Lê Thị Vân Tr phải nộp số tiền 300.000 đồng, ngày 25/02/2025, chị Tr đã dự nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000đ theo biên lai số 0010383 được giữ y, sung vào công quỹ Nhà nước.

Chị Lê Thị Vân Tr và anh Nguyễn Cảnh H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp. Cà Mau;
- Đường sự;
- Lưu Hồ sơ;
- UBND xã Vĩnh Lợi, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Lưu Tòa án Tp Cà Mau.

Đã ký

Nguyễn Thị Thắm

